

Số: 92/2023/QĐST-DS

Quận 4, ngày 18 tháng 07 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 07 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 132/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1/ Ông BXP, sinh năm 1967.

2/ Bà LTH, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: 243/20 HD, Phường A, Quận X, Thành phố HCM.

Người đại diện hợp pháp: Ông NXH, sinh năm 1955.

Địa chỉ: 209/13/2E TTT, Phường B, Quận X, Thành phố HCM.

(Giấy ủy quyền số công chứng 005861, quyển số 08/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Nguyễn Minh Tấn lập ngày 02/08/2022).

Bị đơn: Ông BXQ, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 243/20 HD, Phường A, Quận X, Thành phố HCM.

Người đại diện hợp pháp: Ông LVT, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 18, Khu phố A, Phường BA, Thành phố PR – TC, tỉnh NT.

(Giấy ủy quyền số công chứng 007949, quyển số 11 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Nguyễn Minh Tấn lập ngày 02/11/2022).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà PTDT, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 243/20 HD, Phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông BXQ và bà PTDT có trách nhiệm trả lại nhà, đất số 243/20 HD, Phường A, Quận X, Thành phố HCM (số cũ 129F/186/22 BVĐ, Phường A, Quận X, Thành phố HCM) theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số H00244/2004 do Ủy ban nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/12/2004 cho ông BXP và bà LTH.

2.2. Ông BXP và bà LTH tự nguyện hỗ trợ cho ông BXQ và bà PTDT số tiền là 1.100.000.000 đồng (một tỷ một trăm triệu đồng).

2.3. Việc trả lại nhà, đất nêu trên được thực hiện ngay khi ông BXQ và bà PTDT nhận đủ số tiền hỗ trợ là 1.100.000.000 đồng.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.4. Trường hợp sau khi nhận đủ số tiền 1.100.000.000 đồng mà ông BXQ và bà PTDT không trả lại nhà, đất số 243/20 HD, Phường A, Quận X, Thành phố HCM (số cũ 129F/186/22 BVD, Phường A, Quận X, Thành phố HCM) thì ông BXP và bà LTH có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ra khỏi căn hộ để trả lại nhà, đất cho nguyên đơn.

2.5. Về án phí hòa giải thành:

Ông BXP, bà LTH tự nguyện chịu án phí hòa giải thành là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0009147 ngày 16/09/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông BXP, bà LTH được trả lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Đoàn Thanh Trúc